

THE DEVELOPMENT OF THE PARTY'S THINKING ON THE SOCIALIST-ORIENTED MARKET ECONOMY THROUGH 40 YEARS OF RENOVATION

Mai Thuc Hiep

Sai Gon University

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	13/8/2025	The socialist-oriented market economy is the general economic model of Vietnam throughout the transitional period toward socialism. Since 1986, the Communist Party of Vietnam has consistently focused on building a comprehensive, effective, and context-appropriate socialist-oriented market economy in line with the characteristics of the country. This article primarily employs historical and logical methods to elucidate the evolution of the Party's perception and thinking regarding the socialist-oriented market economy over 40 years of comprehensive and synchronized national renovation. The research results indicate that the choice of the socialist-oriented market economy model is correct and consistent with Vietnam's realities. The thinking of the Communist Party of Vietnam on the socialist-oriented market economy has evolved from being incomplete to increasingly comprehensive, and from less profound to progressively more profound. The research findings once again reaffirm the Party's sound exploration and appropriate application in building a democratic, equitable, and civilized society.
Revised:	24/9/2025	
Published:	24/9/2025	

KEYWORDS

Thinking
Communist Party of Vietnam
Market economy
Socialism
Renovation

SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY CỦA ĐẢNG VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUA 40 NĂM ĐỔI MỚI

Mai Thúc Hiệp

Trường Đại học Sài Gòn

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	13/8/2025	Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1986 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đồng bộ, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm của Việt Nam. Bài báo này sử dụng chủ yếu phương pháp lịch sử, phương pháp logic nhằm làm sáng tỏ sự phát triển tư duy nhận thức của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa qua 40 năm đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng việc lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đúng đắn và phù hợp với thực tiễn của Việt Nam. Tư duy của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình phát triển từ chưa đầy đủ đến ngày càng đầy đủ, từ chưa sâu sắc đến ngày càng sâu sắc hơn. Kết quả nghiên cứu một lần nữa góp phần khẳng định sự tìm tòi, vận dụng đúng đắn của Đảng nhằm xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.
Ngày hoàn thiện:	24/9/2025	
Ngày đăng:	24/9/2025	

TỪ KHÓA

Tư duy
Đảng Cộng sản Việt Nam
Kinh tế thị trường
Xã hội chủ nghĩa
Đổi mới

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13405>

Email: thuchiep.vn@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

259

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là vấn đề được nhiều người quan tâm và nghiên cứu ở các góc độ khác nhau. Dưới góc độ tổng quan, một số công trình đã tổng kết, đánh giá vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời kì đổi mới, trong đó có đề cập đến việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa [1], [2]. Ở một góc độ khác, tác giả Nguyễn Văn Đức [3], [4] đã nghiên cứu phân tích bối cảnh thế giới và trong nước những năm cuối thế kỷ XX tác động đến sự lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Ngoài ra, các công trình kể trên còn làm rõ tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Nghiên cứu của tác giả Hồ Tố Lương [5] khái quát quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định đường lối đổi mới từ năm 1986 đến năm 2023, trong đó có đề cập đến tư duy của Đảng về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Công trình nghiên cứu của Lưu Ngọc Long [6] phân tích cụ thể quá trình hình thành nhận thức của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từ năm 1986 đến năm 2001. Ngoài ra, sự thống nhất trong nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cũng đã được làm rõ trong nghiên cứu của tác giả Phạm Việt Dũng [7]. Bên cạnh đó, một số công trình khác đã phân tích làm rõ việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là phù hợp với thực tiễn Việt Nam cũng như quy luật xây dựng chủ nghĩa xã hội [8]-[10].

Trên cơ sở kế thừa các công trình kể trên, nghiên cứu này đi sâu phân tích nhằm làm sáng tỏ sự phát triển tư duy nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa qua 40 đổi mới toàn diện, đồng bộ đất nước. Kết quả nghiên cứu góp phần khẳng định tư duy nhận thức đúng đắn của Đảng nhằm xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ vấn đề nghiên cứu, bài báo chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Ngoài ra, tác giả còn sử dụng một số các phương pháp khác trong quá trình nghiên cứu như phân tích, tổng hợp, v.v. nhằm làm nổi bật sự phát triển tư duy lý luận của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từ năm 1986 đến nay.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Tư duy của Đảng về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa qua 40 năm đổi mới

Đại hội Đảng lần thứ VI (12-1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, trong đó xác định đổi mới tư duy kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm cần phải thực hiện. Đại hội nhấn mạnh tính cấp thiết phải đổi mới cơ chế kinh tế, khôi phục nền kinh tế nhiều thành phần, “sử dụng đầy đủ và đúng đắn quan hệ hàng hoá - tiền tệ trong kế hoạch hoá nền kinh tế quốc dân” [3]. Kiên quyết xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ. Những chủ trương này đặt nền móng cho đột phá lý luận cơ bản của Đảng về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhận thức mới về công nghiệp hoá, hội nhập kinh tế quốc tế trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc [3].

Đại hội lần thứ VII của Đảng (1991) khẳng định: phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần là một chủ trương chiến lược lâu dài trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội [5]. Đại hội nhấn mạnh việc tiếp tục xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp để chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, thực hiện nhiều hình thức phân phối, quản lý nền kinh tế bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác. Đến Hội nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII (1994), Đảng chính thức đưa ra quan điểm có tính hệ thống về công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đây là một trong những bước tiến quan trọng trong nhận thức và tư duy của Đảng về kinh tế [5].

Đại hội Đảng lần thứ VIII (1996) tiếp tục đưa ra những nhận thức mới về kinh tế thị trường, trong đó xác định: Sản xuất hàng hoá không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng. Đảng cũng nêu rõ, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế của thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hoá đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước [6].

Đại hội Đảng lần thứ IX (2001) xác định mô hình kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng và Nhà nước Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội cũng chỉ rõ mục đích, chế độ kinh tế, cơ chế vận hành, chế độ phân phối của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đây là bước đột phá quan trọng trong tư duy của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ coi kinh tế thị trường như một công cụ, cơ chế quản lý kinh tế sang nhận thức kinh tế thị trường như một chỉnh thể, là cơ sở của sự phát triển trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội [7].

Đại hội lần thứ X của Đảng (2006) tập trung làm rõ mục tiêu dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ và văn minh trong phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong đó, mục tiêu phát triển của nền kinh tế không chỉ đem lại giá trị lợi ích mà còn nhằm giải phóng, phát triển sức sản xuất cho xã hội, từng bước xây dựng tiền đề vật chất cho chủ nghĩa xã hội. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hướng tới việc phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng cơ sở vật chất cho một xã hội công bằng và phát triển [8].

Đại hội lần thứ XI của Đảng (2011) bổ sung: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một hình thái kinh tế thị trường vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội” [8]. Đồng thời, Đảng cũng chủ trương đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển kinh tế nhanh, bền vững; tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường. Ngoài ra, Đảng cũng khẳng định sự “bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài” của các thành phần kinh tế [8].

Đại hội lần thứ XII của Đảng (2016) làm sáng rõ thêm tính định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam về mục đích phát triển, phương hướng của nền kinh tế, đảm bảo sự tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển nền kinh tế thị trường. Đại hội cũng đưa ra nhận thức mới về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, đó là nền kinh tế hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhằm hướng tới mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” [9].

Đại hội lần thứ XIII của Đảng (2021) tiếp tục khẳng định, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đó là “nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Việc phát triển nền kinh tế thị trường phải bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước” [10]. Đó là nền kinh tế có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội [10].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, nhằm thúc đẩy đất nước phát triển mạnh mẽ hơn nữa, ngày 22-12-2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát

triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia [11]; Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24-01-2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới [12]; ngày 30-4-2025, Tổng Bí thư Tô Lâm ký ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới [13]; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04-5-2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân [14]. Đây được coi là bốn nghị quyết đột phá “Bộ tứ trụ cột” tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Như vậy, từ năm 1986 đến nay, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam và tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trên thế giới, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức ngày càng rõ hơn về tính tất yếu, mục tiêu, bản chất, đặc trưng và cơ chế vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là sự kết tinh của trí tuệ và sự sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước. Đồng thời, cũng là sự kế thừa và phát triển tư duy lý luận của Đảng về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3.2. Một số kết quả đạt được trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa qua 40 năm đổi mới

3.2.1. Về nhận thức

Thứ nhất, Đảng đã có sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, từ việc phủ nhận, xem kinh tế thị trường là đặc trưng riêng của chủ nghĩa tư bản, đối lập với chủ nghĩa xã hội, đến việc nhận thức rõ hơn về kinh tế thị trường, đó là sản phẩm chung của văn minh nhân loại. Kinh tế thị trường là phương thức để xây dựng chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một trong những trụ cột của thể chế để phát triển đất nước nhanh và bền vững [1].

Thứ hai, về mặt sở hữu, tư duy của Đảng có sự chuyển biến từ đơn sở hữu với sự phân biệt đối xử, nhất là đối với kinh tế tư nhân, sang đa sở hữu, đa thành phần kinh tế. Các khu vực kinh tế được tự do kinh doanh, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Cùng với đó, Đảng cũng chủ trương tạo dựng hệ thống thị trường đồng bộ, hiện đại phù hợp với yêu cầu của thực tiễn [1].

Thứ ba, tư duy của Đảng có sự chuyển biến từ việc nhận thức phải sử dụng quan hệ hàng hoá - tiền tệ, quy luật giá trị với tư cách là yếu tố bổ sung cho kế hoạch, đến từng bước khẳng định nền kinh tế phải vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, phát huy tính năng động, sáng tạo của các chủ thể, hội nhập quốc tế, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Về mặt phân phối, tư duy của Đảng có sự chuyển biến từ thu nhập bình quân, cào bằng đến việc thừa nhận đa dạng hoá hình thức phân phối thu nhập phù hợp với phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thứ tư, từ quan điểm phát triển nền kinh tế “khép kín”, tư duy của Đảng có sự chuyển biến sang cách nhìn mở, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Về đầu tư nước ngoài, tư duy của Đảng có sự chuyển biến từ không chấp nhận đến chấp nhận đầu tư nước ngoài và khẳng định: Đầu tư nước ngoài là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế.

Thứ năm, đối với công nghiệp hoá, tư duy của Đảng có sự chuyển biến từ khép kín, hướng nội, “Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ”, sử dụng vốn của Nhà nước sang chủ trương tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá với mô hình công nghiệp hoá hỗn hợp, “công nghiệp hoá rút ngắn - hiện đại” gắn với phát triển kinh tế tri thức. Đồng thời, công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải dựa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển nhanh, bền vững, sử dụng nguồn vốn xã hội hoá theo cơ chế thị trường.

Thứ sáu, nhận thức về đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế của Đảng cũng có sự chuyển biến từ theo chiều rộng sang chủ yếu theo chiều sâu với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, dựa chủ yếu trên khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và đổi mới sáng tạo, gắn

với cơ cấu lại nền kinh tế, bảo đảm phát triển nhanh, bền vững gắn với bảo vệ môi trường. Đảng cũng chủ trương đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn v.v.

Thứ bảy, về vai trò của các thành phần kinh tế, tư duy của Đảng có sự phát triển và nhận thức ngày càng rõ hơn. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân, là công cụ để điều tiết vĩ mô, ổn định kinh tế. Kinh tế tập thể giữ vai trò quan trọng trong việc phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ lẫn nhau giữa các hộ sản xuất, kinh doanh. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận quan trọng của nền kinh tế nước ta. Các thành phần kinh tế không tồn tại biệt lập mà có mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung và hỗ trợ cho nhau.

Thứ tám, nhận thức của Đảng về các mối quan hệ biện chứng trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từ chưa đầy đủ đến ngày càng đầy đủ và cụ thể hơn. Trong đó, Đảng ngày càng nhận thức rõ hơn vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cùng với đó, tư duy của Đảng cũng có sự chuyển biến từ tập trung phát triển nhanh sang phát triển nhanh gắn với phát triển bền vững, gắn phát triển bền vững với việc thực hiện các đột phá chiến lược và các phương thức phát triển kinh tế mới [2].

Tóm lại, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nền kinh tế thị trường, trong đó có sự gắn kết hữu cơ và biện chứng giữa tính thị trường, tính nhân loại với tính xã hội chủ nghĩa, tính đặc thù riêng có của Việt Nam. Đó là “một kiểu kinh tế thị trường mới trong lịch sử phát triển của kinh tế thị trường”, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của thế giới. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm đổi mới là cơ sở quan trọng để Việt Nam đạt được những kết quả to lớn trong sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước những năm tiếp theo.

3.2.2. Về thực tiễn

Sau 40 năm thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã hình thành nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế và loại hình doanh nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh. Các chủ thể kinh tế được tự do kinh doanh, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và khẳng định vai trò của mình trong nền kinh tế quốc dân. Kinh tế nhà nước từng bước phát huy được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế, đóng góp 27,9% vào tổng sản phẩm trong nước (Gross Domestic Product – GDP) của đất nước năm 2023. Kinh tế tập thể phát triển và chuyển đổi sang mô hình kiểu mới phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường hiện đại. Kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định là một động lực quan trọng của nền kinh tế, số lượng doanh nghiệp tư nhân tăng từ 488.395 doanh nghiệp năm 2016 lên 710.664 doanh nghiệp năm 2022, xuất hiện nhiều doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn, tiềm lực mạnh. Số hộ sản xuất kinh doanh tăng từ 4,909 triệu hộ năm 2016 lên 5,084 triệu hộ năm 2023. Kinh tế tư nhân đóng góp 50% GDP của cả nước trong suốt giai đoạn 2016-2023. Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng mạnh từ 110.100 doanh nghiệp năm 2016 lên 159.294 doanh nghiệp năm 2023 [2, tr.142].

Các yếu tố thị trường và các loại thị trường có bước phát triển mạnh mẽ, từng bước đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới. Cơ chế giá thị trường và cơ chế cạnh tranh được thực hiện trong hầu hết các lĩnh vực. Thị trường sản xuất tiếp tục có bước phát triển, góp phần nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng nguồn lực. Thị trường vốn, thị trường trái phiếu doanh nghiệp từng bước trở thành kênh huy động vốn quan trọng cho các doanh nghiệp. Năm 2022, tổng khối lượng phát hành trái phiếu doanh nghiệp là 337,1 nghìn tỷ đồng, dư nợ trái phiếu doanh nghiệp khoảng 1,2 triệu tỷ đồng, tương đương 12,6% GDP [2]. Thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm mặc dù gặp khó khăn nhưng vẫn tiếp tục phát triển. Trong 6 tháng đầu năm 2024, khối lượng giao dịch chứng khoán đạt 221.112 hợp đồng/phiên, giá trị giao dịch đạt 27.674 tỷ đồng/phiên [2]. Thị trường bất động sản ngày càng mở rộng về vốn, quy mô, số lượng, loại sản phẩm cũng

như doanh nghiệp tham gia. Thị trường lao động về cơ bản được hình thành, có sự phát triển cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, hiệu quả hoạt động từng bước tăng lên. Năm 2021, số lao động có việc làm là 50,6 triệu người đến năm 2024 tăng lên 51,9 triệu người. Thị trường khoa học và công nghệ phát triển tích cực, từng bước phát huy vai trò kết nối, gắn kết với thị trường khu vực và quốc tế. Đến hết năm 2024, cả nước có trên 800 tổ chức trung gian, trong đó 22 sàn giao dịch công nghệ cấp tỉnh, 2 sàn giao dịch công nghệ cấp vùng đang hoạt động và 712 doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ [2, tr.143].

Sự quản lý, điều hành của Nhà nước đối với kinh tế thị trường được đổi mới sát thực tiễn và hiệu quả hơn. Nhà nước quản lý và điều hành nền kinh tế bằng các công cụ pháp luật, kế hoạch, quy hoạch, chính sách và các công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô. Hiện đại hoá hành chính thông qua ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử được đẩy mạnh. Năm 2024, chỉ số Chính phủ điện tử của Việt Nam đứng thứ 71 trong tổng số 193 quốc gia trên thế giới [2]. Năng lực quản lý và điều hành của Chính phủ ngày càng hiệu quả hơn. Vai trò của thị trường được coi trọng, từng bước đóng vai trò quyết định trong việc xác định giá cả hàng hoá, dịch vụ. Vai trò của xã hội, tổ chức xã hội ngày càng được phát huy trong nền kinh tế, góp phần bổ khuyết cho Nhà nước và thị trường. Cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được đẩy mạnh. Nhiều rào cản thị trường được dỡ bỏ, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp khá sôi động. Chỉ số Tự do kinh tế, chỉ số thành phần Tự do kinh doanh, chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Việt Nam được cải thiện và nâng hạng. Năm 2022, chỉ số Tự do kinh tế của Việt Nam đứng thứ 84 trên thế giới, tăng 6 bậc so với năm 2021. Chỉ số Đổi mới sáng tạo, Việt Nam đứng thứ 44/133 quốc gia tăng 2 bậc so với năm 2023. Theo Brand Finance, thương hiệu quốc gia Việt Nam được định giá tăng 102% trong giai đoạn 2019-2023, đạt mức 498,13 tỷ USD năm 2023 [2, tr.144].

Hội nhập kinh tế quốc tế được chủ động và tích cực triển khai, là điểm sáng trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong 10 năm gần đây. Tính đến tháng 10-2024, Việt Nam đã thiết lập quan hệ thương mại với hơn 230 quốc gia và vùng lãnh thổ, ký kết 17 Hiệp định Thương mại Tự do (Free Trade Agreement – FTA) với trên 60 quốc gia, đối tác lớn trên toàn cầu và liên kết kinh tế song phương, đa phương, khu vực và liên khu vực, mở ra những thị trường xuất khẩu tiềm năng, vận động, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (Foreign Direct Investment – FDI), nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (Official Development Assistance – ODA) từ các đối tác hàng đầu trên thế giới, nhờ đó đã tranh thủ được lượng vốn đầu tư, tri thức, công nghệ mới và các nguồn lực quan trọng khác từ bên ngoài, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế [2, tr.145].

Tính định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được giữ vững trong phát triển nền kinh tế thị trường ở Việt Nam. Mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” từng bước được thực hiện. Với sự tăng lên đáng kể về tiềm lực, quy mô nền kinh tế đã bảo đảm cơ bản an sinh xã hội, quan tâm nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Quan hệ phân phối tiền lương, thu nhập dựa chủ yếu vào cơ chế thoả thuận và phụ thuộc vào năng suất lao động. Mức lương cơ sở và lương tối thiểu vùng tiếp tục được điều chỉnh tăng lên [4]. Các chính sách đối với người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, an sinh xã hội, giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân (đặc biệt là các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động, người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19) được thực hiện đầy đủ, kịp thời, bảo đảm “không ai bị bỏ lại phía sau”. Đầu tư từ ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục tiếp tục tăng từ 178 nghìn tỷ đồng năm 2016 lên 306,128 nghìn tỷ đồng năm 2024. Tỷ lệ người nghèo có xu hướng giảm, tầng lớp trung lưu tăng và chiếm đa số, tỉ lệ người giàu cũng tăng nhanh. Chỉ số phát triển con người (Human Development Index - HDI), chỉ số hạnh phúc của Việt Nam liên tục được cải thiện. Năm 2024, chỉ số hạnh phúc của Việt Nam đứng thứ 54 thế giới, tăng 40 bậc so với năm 2016. Vai trò làm chủ của nhân dân trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được phát huy [2, tr.146].

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa được đẩy mạnh gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế đã thúc đẩy kinh tế tăng trưởng từng bước vững chắc và ngày càng được cải thiện,

quy mô kinh tế ngày càng mở rộng. Năm 2024, GDP của Việt Nam tính theo giá hiện hành ước đạt 11.511,9 nghìn tỷ đồng, tương đương 476,3 tỷ USD, dự báo đứng thứ 33 thế giới. GDP của Việt Nam tính theo sức mua tương đương (PPP) đạt khoảng 1.559 tỷ USD, xếp thứ 3 khu vực Đông Nam Á, thứ 25 thế giới. GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành ước đạt 114 triệu đồng/người, tương đương 4.700 USD, tăng 377 USD so với năm 2023. Quy mô và tiềm lực nền kinh tế Việt Nam năm 2023 đạt 430 tỷ USD [2]. Việt Nam đã ra khỏi nhóm nước đang phát triển có thu nhập thấp, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện. Các mối quan hệ biện chứng trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được giải quyết tốt hơn. Việc thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhanh và bền vững, ba đột phá chiến lược và các mô hình, phương thức phát triển kinh tế mới đạt nhiều kết quả tích cực. Năm 2024, GDP bình quân đầu người của Việt Nam đạt 4.700 USD. Phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng đạt những thành tựu nhất định. Đến cuối năm 2024, có 73 quốc gia công nhận nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường, trong đó có các đối tác thương mại lớn của Việt Nam [2, tr.146-147].

4. Kết luận

Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được thể hiện trong các văn kiện Đảng từ năm 1986 đến nay. Những chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cho thấy nhận thức của Đảng ngày càng sáng rõ hơn về tính tất yếu và sự cần thiết phải sử dụng kinh tế thị trường để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu một lần nữa góp phần khẳng định quá trình tìm tòi, vận dụng của Đảng trong lãnh đạo xây dựng đất nước. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một quá trình phát triển từ chưa đầy đủ đến ngày càng đầy đủ, từ chưa sâu sắc đến ngày càng sâu sắc hơn. Những kết quả đạt được trong 40 năm đổi mới là minh chứng rõ nét khẳng định việc lựa chọn mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là đúng đắn và phù hợp với thực tiễn của Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] H. P. Phung, H. N. Le, V. H. Vu, and V. T. Nguyen, *Some theoretical and practical issues discussed about socialism and the path to socialism in Vietnam through 30 years of innovation*. Truth National Political Publishing House, 2016.
- [2] Communist Party of Vietnam, *Draft documents submitted to the 14th Party Congress*. Truth National Political Publishing House, 2025.
- [3] V. D. Nguyen, "The impact of the world and domestic context in the late years of the 20th century on the choice of a socialist - oriented market economic model in Vietnam from 1986 to present," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 230, no. 08, pp. 190-195, 2025.
- [4] V. D. Nguyen, "Socialist orientation economic development in the market in Vietnam," *TNU Journal of Science and Technology*, no. 163, no. 03/2, pp. 149-154, 2017.
- [5] T. L. Ho, "The Communist Party of Vietnam is steadfast in its path of innovation (1986-2023)," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 3, pp. 9-15, 2023.
- [6] N. L. Luu, "The process of forming awareness about the socialist-oriented market economy of the Communist Party of Vietnam (1986-2001)," *Journal of Theoretical Education*, no. 279, pp. 79-88, 2018.
- [7] V. D. Pham, "Around unified awareness of a socialist-oriented market economy," *Communist Review*, no. 876, pp. 57-60, 2015.
- [8] V. P. Vu, "Developing a socialist-oriented market economy is in accordance with objective laws in the cause of building socialism in our country," *Communist Review*, no. 895, pp. 42-47, 2017.
- [9] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 12th National Congress*, Party Central Committee Office, Hanoi, 2016.
- [10] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 13th National Congress*, vol. 1, Truth National Political Publishing House, 2021.
- [11] The Politburo, *Resolution No. 57-NQ/TW dated December 22, 2024 on breakthrough development of science, technology, innovation and national digital transformation*, 2024.
- [12] The Politburo, *Resolution 59-NQ/TW dated January 24, 2025 on International Integration in the new situation*, 2025.
- [13] General Secretary To Lam, *Resolution No. 66-NQ/TW dated April 30, 2025 on innovating the work of law construction and enforcement to meet the requirements of national development in the new era*, 2025.
- [14] The Politburo, *Resolution No. 68-NQ/TW dated May 4, 2025 on private economic development*, 2025.